

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 223/2023/DS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Vân

2. Bà Phan Thị Yên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 251/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số B đường V, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số D (nay là số E) đường T, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang

(Nơi bà T đang làm việc: Ngân hàng TMCP Đ (B)- Chi nhánh huyện C. Địa chỉ Số 17A đường N, thị trấn C, tỉnh An Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Phần trình bày của bà Nguyễn Phương H là nguyên đơn thể hiện nội dung:*
Bà với bà Nguyễn Thị Thùy T có mối quan hệ quen biết với nhau nên bà H rất tin tưởng bà Nguyễn Thị Thùy T, vì vậy bà H có cho bà T vay tiền nhiều lần:

1/ Ngày 23/02/2022, bà Nguyễn Thị Thùy T vay số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), số tiền này bà T nhận tiền từ bà H, lãi suất 6%/tháng (tương đương tiền lãi 18.000.000 đồng/tháng), bà T đóng lãi được cho bà từ tháng 03/2022 đến tháng 9/2022, số tiền lãi khoảng 126.000.000 đồng thì bà T ngưng đóng lãi từ tháng 10/2022 cho đến nay.

2/ Ngày 15/7/2022, bà Nguyễn Thị Thùy T vay số tiền 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*), số tiền này bà H trực tiếp chuyển tiền từ tài khoản số 070107416526 vào tài khoản của bà T theo tài khoản số 19033915829011 (Ngân hàng T1), do nhu cầu đáo hạn nên bà T đã vay tiền của bà H, lãi suất 6%/tháng, bà T có đóng lãi được 02 tháng với số tiền 216.000.000 đồng thì bà T ngưng không đóng lãi cho bà.

Bà H đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy T trả lại số tiền đã vay cho bà nhưng bà T nhiều lần tránh mặt.

- Tại phiên tòa, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải trả tiền vốn vay là 2.100.000.000 đồng (*Hai tỷ một trăm triệu đồng*), yêu cầu tính lãi suất 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng do tiền của hai khoản tại 02 biên nhận khác ngày nên yêu cầu tính lãi đối với tiền vốn vay kể từ ngày 30/10/2022 cho đến ngày xét xử. Bà H đồng ý tiền lãi nhận cao hơn so với quy định của bà T đưa sẽ khấu trừ vào tiền vốn vay, sau đó mới điều chỉnh lãi suất 1,67%/tháng tính từ ngày 30/10/2022 đến ngày xét xử.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T: Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày*

** Tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Phương H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị điều chỉnh lãi suất theo quy định và đồng ý khấu trừ tiền lãi nhận cao hơn vào tiền vốn vay sau đó mới tính lãi suất 1,67%/tháng từ ngày 30/10/2022 đến ngày xét xử; Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T vắng mặt tại phiên tòa;

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phương H buộc bà Nguyễn Thị Thùy T trách nhiệm trả nợ số tiền vốn vay còn lại đối với số tiền vốn tổng cộng là 1.853.190.000 đồng, sau khi xem xét điều chỉnh phần lãi suất bà T đóng vượt rồi mới điều chỉnh lãi suất 1,67%/tháng kể từ ngày 30/10/2022 đến ngày xét xử theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Phương H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc điều chỉnh tiền lãi đã nhận cao hơn quy định vào tiền vốn vay và tính lãi suất là 1,67%/tháng kể từ ngày 30/10/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên được Hội đồng xét xử xem theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Phương H khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu trả tiền nợ vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Phương H trình bày giữa bà và bà T có quen biết nhau nên bà H có cho bà Nguyễn Thị Thùy T vay tiền nhiều lần, hai bên có viết biên nhận nhận tiền, theo biên nhận ngày 23/02/2022, bà T vay 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và biên nhận ngày 15/7/2022, bà T vay số tiền 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*). Bà H đã yêu cầu bà T trả lại tiền cho bà nhưng bà T chỉ hứa hẹn không trả lại tiền. Bà H yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy T có trách nhiệm trả số tiền vốn vay và lãi theo Biên nhận ngày 23/02/2022 và Biên nhận nợ ngày 15/7/2022 với số tiền vốn vay 2.100.000.000 đồng (*Hai tỷ một trăm triệu đồng*).

[3.2] Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, phía bị đơn nhận được các văn bản tố tụng của tòa án nhưng không đến Tòa án cũng như không có ý kiến trình bày liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên được xem là từ bỏ quyền lợi của mình. Tại biên nhận ngày 23/02/2022, bà T ký tên vay 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và biên nhận ngày 15/7/2022, bà T ký tên vay số tiền 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*) xác định đây là việc tự nguyện của các bên đương sự thỏa thuận vay tài sản được điều chỉnh tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.3] Đối với việc bà T vi phạm nghĩa vụ trả lại tiền vốn vay làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H nên bà T phải có trách nhiệm trả lại tiền vốn vay theo quy

định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà T có trách nhiệm trả lại tiền vốn vay là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Tại phiên tòa, bà H có yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ vay theo biên nhận do bà T ký tên, bà đồng ý khấu trừ số tiền lãi hai bên thỏa thuận bà T đưa cho bà cao hơn quy định thì trừ vào tiền vốn vay sau đó sẽ điều chỉnh lại lãi suất theo quy định trên số tiền vốn vay với mức lãi suất 1,67%/tháng, tính từ ngày 30/10/2022 đến ngày xét xử.

[3.5] Hội đồng xét xử xét đối với trình bày của bà H thừa nhận hai bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay là 6%/tháng. Đối với thỏa thuận về lãi hai bên thỏa thuận là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên trong trường hợp số tiền lãi phía nguyên đơn nhận cao hơn mức lãi suất quy định sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Hội đồng điều chỉnh lại cụ thể:

[3.5.1] Biên nhận ngày 23/02/2022, bà Nguyễn Thị Thùy T vay 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), bà H thừa nhận bà T đóng lãi từ tháng 03/2022 đến tháng 9/2022 là số tiền 126.000.000 đồng. Điều chỉnh lãi suất 1,67%/tháng thì số tiền lãi 35.070.000 đồng ($300.000.000đ \times 1,67\% \times 7 \text{ tháng} = 35.070.000 \text{ đồng}$) nên số tiền lãi bà T đóng cao hơn 90.930.000 đồng được trừ vào số vốn vay, số tiền vốn vay của biên nhận ngày 23/02/2022, là 209.070.000 đồng (*Hai trăm lẻ chín triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*)

[3.5.2] Biên nhận ngày 15/7/2022, bà Nguyễn Thị Thùy T vay số tiền 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*), bà T đóng lãi 02 tháng số tiền 216.000.000 đồng. Điều chỉnh lãi suất 1,67%/tháng thì số tiền lãi 60.120.000 đồng ($1.800.000.000đ \times 1,67\% \times 02 \text{ tháng} = 60.120.000 \text{ đồng}$) nên số tiền lãi bà T đóng cao hơn 155.880.000 đồng được trừ vào số vốn vay, số tiền vốn vay tại biên nhận ngày 15/7/2022 là 1.644.120.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm bốn mươi bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*)

[3.6] Tổng số tiền lãi bà H nhận là cao hơn lãi suất quy định và sau khi khấu trừ số tiền lãi cao hơn vào tiền vốn vay sẽ tính lãi theo yêu cầu của bà H từ ngày 30/10/2022 đối với số tiền vốn vay tổng cộng là 1.853.190.000 đồng, tính lãi suất 1,67%/tháng kể từ ngày 30/10/2022 đến ngày xét xử ngày 08/9/2023 là 10 tháng 09 ngày:

[3.6.1] Số tiền vốn vay 1.853.190.000 đồng $\times 1,67\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 318.767.212 \text{ đồng}$ (*Ba trăm mười tám triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm mười hai đồng*)

[3.6.2] Tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi bà Nguyễn Thị Thùy T phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Phương H số tiền 2.171.957.212 đồng (*Hai tỷ một trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm mười hai đồng*)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Bà Nguyễn Phương H yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà H được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định.

[4.3] Bà Nguyễn Thị Thùy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

+ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phương H đối với Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu trả tiền nợ vay

1.1. Bà Nguyễn Thị Thùy T có trách nhiệm trả cho Nguyễn Phương H số tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 08/9/2023 là 2.171.957.212 đồng (*Hai tỷ một trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm mười hai đồng*). Trong đó: tiền vốn vay 1.853.190.000 đồng theo biên nhận ngày 23/02/2022, biên nhận ngày 15/7/2022 và tiền lãi 318.767.212 đồng

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà H được nhận lại tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 40.137.400 đồng (*Bốn mươi triệu một trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*) theo biên lai thu số 0001846 ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

2.2. Bà Nguyễn Thị Thùy T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.439.144 đồng (*Bảy mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND. TPLX;
- THADS. TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Ngọc Thúy

